

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST

Ngày 11-3-2022

Về việc: “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Đoan

Ông Nguyễn Chí Vương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký tòa án Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Sơn- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 06/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/02/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Thùy T, sinh năm 1996. Địa chỉ: Tổ 4, ấp Ân Lợi, xã Tân Lợi, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước. “Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt”

Bị đơn: Anh Bùi Ngọc T, sinh năm 1996. Trú tại: Tổ 4, ấp Quản Lợi A, xã Tân Lợi, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước. “Vắng mặt không rõ lý do”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Đỗ Thị Thùy T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh T sau thời gian tìm hiểu đã tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2016 và năm 2017 đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã Tân Lợi, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn, sau đó thì nảy sinh mâu thuẫn là do anh T không tu chí làm ăn, chăm lo cho gia đình và dính vào con đường nghiện ma túy. Mặc dù chúng tôi có nhiều lần nói chuyện với nhau và cố gắng hàn gắn tình cảm để chăm lo cho con chung nhưng anh T không thay đổi. Cuộc sống hôn nhân căng thẳng nên chị T đã chuyển đi nơi khác làm việc, sống ly thân với anh Bùi Ngọc T từ tháng 3/2019 cho đến nay. Không sống chung với nhau thời gian dài, không còn tình cảm vợ chồng và không muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Bùi Ngọc T để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị T và anh T có 01 con chung là Bùi Gia Huy, sinh năm 2016. Khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ chung, không có vay nợ của ai.

Vì chị T đi làm việc xa, đi lại khó khăn nên xin phép Tòa án được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho anh T để tham gia giải quyết vụ án nhưng anh T vắng mặt không rõ lý do, không cung cấp ý kiến cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa phát biểu:

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản không có ý kiến gì thêm.

Về nội dung vụ án: Căn cứ yêu cầu của nguyên đơn và các chứng cứ tòa án thu thập được, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị T được ly hôn với anh T. Về con chung giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, việc cấp dưỡng đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung đương sự trình bày không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và yêu cầu của nguyên đơn thì đây là vụ án ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Nguyên đơn chị Đỗ Thị Thùy T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin giải quyết vắng mặt. Bị đơn anh Bùi Ngọc T có nơi cư trú tại tổ 4, ấp Quản Lợi A, xã Tân Lợi, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp, phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do cũng như không nêu ý kiến đối với các yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, Tòa án căn cứ và các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, và Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Đỗ Thị Thùy T và anh Bùi Ngọc T là hôn nhân hợp pháp, các đương sự có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lợi, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước vào năm 2017. Chị T cho rằng vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn và sống ly thân. Đến nay không muốn tiếp tục chung sống và duy trì quan hệ hôn nhân với anh T vì cảm

thấy tình cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ biên bản xác minh tình trạng hôn nhân tại chính quyền địa phương, người nhà của bị đơn thì việc anh T và chị T không còn chung sống với nhau từ khoảng năm 2019 đến nay là sự thật. Mặc khác, hôn nhân là sự tự nguyện giữa hai bên, mong muốn được chung sống, chăm sóc cho nhau và cùng nhau xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc, chăm sóc cho con cái, xây dựng kinh tế. Tuy nhiên, chị T xác định không còn tình cảm, không muốn sống chung với anh T. Như vậy, mục đích hôn nhân giữa các đương sự không đạt được, cuộc sống chung không thể tiếp tục nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Đỗ Thị Thùy T về việc ly hôn với anh Bùi Ngọc T.

Về con chung: Chị T trình bày vợ chồng có 01 con chung là Bùi Gia Huy, sinh năm 2016. Khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp vì anh T là người nghiện ma túy, có thể gây ảnh hưởng không tốt tới sự phát triển của cháu Huy. Việc cấp dưỡng các đương sự không yêu cầu nên tòa án chưa xem xét.

Về tài sản chung: Chị T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên chưa xem xét.

Về nợ chung: Chị T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên chưa xem xét.

Về án phí: Chị Đỗ Thị Thùy T chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Nhận định của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước về nội dung vụ án, việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, đương sự, Hội đồng xét xử là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 01 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Thùy T về việc ly hôn. Cho chị Đỗ Thị Thùy T được ly hôn với anh Bùi Ngọc T.

(Đã đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 07 ngày 21/7/2017 của Ủy ban nhân dân xã Tân Lợi, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước).

2. Về con chung: Giao con chung Bùi Gia Huy, sinh ngày 17/12/2016 cho chị Đỗ Thị Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng, xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ cho rằng bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án chưa xem xét.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án chưa xem xét.

4. Về nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án chưa xem xét.

5. Về án phí: Chị Đỗ Thị Thùy T chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0013668 ngày 04/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

6. Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND T. Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- UBND xã Tân Lợi;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Văn Thanh